

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 15/2019/HSST

Ngày: 23/5/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tiến.

2. Ông Nguyễn Chiến Thịnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/HSST ngày 24/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường Gi (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/3/1986 tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Văn Ngh và bà Tiết Thị Minh Hà; có vợ là Triệu Thị Ng và 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 1824/HSPT ngày 25/11/2004 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại H đã xử phạt 05 năm tù giam về tội “Cướp tài sản”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2011/HSST ngày 17/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt 03 tháng 03 ngày tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 107/2012/HSST ngày 11/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tất cả đều đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2018 đến nay. Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Anh Bùi Nguyễn H, sinh năm 1994; trú tại: Tổ 13, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Anh Hoàng Tú A, sinh năm 1994; trú tại: Tổ 10A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

3. Anh Hoàng Hữu Ph, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 7, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Anh Bùi Duy H1, sinh năm 1985, trú tại: Tổ 5, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

**** Những người làm chứng:***

1. Anh Mai Thế D, sinh năm 1989; trú tại: Tổ 9A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Anh Trần Anh T1, sinh năm 1996; trú tại: Tổ 10B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3. Anh Đỗ Anh T2, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 2, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

4. Anh Bùi Tuấn A1, sinh năm 1997; trú tại: Tổ 10B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

5. Anh Bùi Quang Ph1, sinh năm 1986; trú tại: Tổ 11, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

6. Anh Ngô Đình V, sinh năm 1992; trú tại: Xóm D, xã Ph, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

7. Anh Lê Quốc Tr, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

8. Anh Đình Ng, sinh năm 1995; trú tại: Tổ 5, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

9. Chị Triệu Thị D, sinh năm 2000; trú tại: Khu 2, xã V, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

10. Anh Vũ Văn Qu, sinh năm 1990; trú tại: Tổ 2, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

11. Chị Nguyễn Trương Hoàng A1, sinh năm 1989; trú tại: Tổ 8A, phường Ph, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

12. Anh Vũ Thanh Ch, sinh năm 2000. Trú tại: Tổ Kh, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

13. Anh Hà Văn T, sinh năm 1998; trú tại: Thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại

phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 22/10/2017, Nguyễn Trường Gi cùng các anh Bùi Quang Ph1, Ngô Đình V đi từ thành phố T đến thành phố B thăm anh Lê Quốc Tr và được Tr mời đi ăn tối, đi hát, sau đó đi ăn đêm tại quán phở Quang H. Tại quán Q thì Tr, Ph, Gi, V cùng ăn với các anh Đình Ng, Đỗ Ngọc M, Vũ Văn Qu, chị Triệu Thị D và 02 người bạn của Qu (không rõ lai lịch), sau đó mọi người rủ nhau ra quán lẩu Quang H tại vỉa hè đường Hùng Vương thuộc tổ 6, phường Đ, thành phố B ăn đêm.

Khoảng 01 giờ ngày 23/10/2017, Ng và D đi 01 xe mô tô còn Qu cùng 02 người bạn của Qu (không rõ lai lịch) đi 01 xe ô tô ra quán Quang H trước thì gặp nhóm người gồm: Bùi Nguyễn H, Hoàng Hữu Ph, Hoàng Tú A, Mai Thế D, Trần Anh T1, Đỗ Anh T1, Bùi Tuấn A1 đang ngồi ăn đồ nướng tại quán Nướng vỉa hè bên cạnh. Tại đây, giữa Qu với H, D có lời qua tiếng lại và xảy ra mâu thuẫn, Ng thấy vậy đi sang bàn nơi H, D ngồi và nói: “Đây là mấy anh bạn của em ở Thái Nguyên lên chơi, có gì cho em xin lỗi” rồi Ng tự cầm cốc thủy tinh trên bàn đập vào đầu mình và quay ra lái xe ô tô mà Qu đi trước đó rời khỏi quán, còn mọi người vẫn ở lại quán.

Khoảng 10 phút sau, Ng lái xe ô tô quay lại, cùng lúc đó thì Tr, Gi, Ph1, V cũng đi xe taxi đến và đỗ ngoài đường trước quán Q. Khi xuống xe thấy Ng bị thương tích ở đầu, Tr lại gần hỏi: “Làm sao, bọn kia đánh mày phải không”, Ng trả lời: “Không, em tự đập cốc vào đầu”, sau đó Tr tiến lại bàn nơi nhóm của H đang ngồi ở quán Nướng vỉa hè bên cạnh lúc đó có Gi, Ph1, V, Ng cũng đi theo Tr. Tr hỏi: “Chúng mày đánh em tao phải không”, H đứng dậy nói: “Không ai đánh nó cả”, sau đó giữa H và Tr tiếp tục nói qua, nói lại. Trong lúc H và Tr nói nhau thì Gi đi ra phía sau lưng H, tay phải Gi cầm một con dao có đặc điểm lưỡi dài khoảng 20cm, cán dài khoảng 10cm, đầu bằng vòng dao ra phía trước, kê vào cổ H và nói: “Mày ngồi xuống không tao cắt cổ”, H nói: “Bỏ ra” đồng thời đưa tay lên gạt tay cầm dao của Gi ra thì bị Gi dùng dao cứa vào cổ gây thương tích, tiếp đó H đẩy Gi ngã xuống và lao vào giằng con dao từ tay Gi. Ph và Tú A thấy vậy vào can và cùng H giằng lấy con dao của Gi nhưng không được nên Tú A bị Gi dùng dao gây thương tích ở ngón tay, bàn tay trái. Sau đó Gi đứng dậy, lùi ra sau và vung dao chém Tú A mấy nhát trúng vào vùng đầu, Tú A giơ tay lên đỡ thì bị Gi chém tiếp trúng vào cánh tay trái gây thương tích. Ph khi vào can Gi cũng bị Gi vung dao chém một nhát trúng vành tai trái và gáy sau tai trái. Ngoài ra Ph còn bị một người khác chém một nhát vào gáy bên phải gây thương tích. Lúc này Bùi Quang Ph1 cũng có hành động ném ghế nhựa vào nhóm của H nhưng không xác định được có gây thương tích cho ai hay không.

Tiếp đó, H và Ph chạy sang quán Q ở bên cạnh, Ph cầm lấy một con dao có đặc điểm cán màu vàng, dài khoảng 30cm, mũi bằng để ở trên bàn ăn, còn H cầm lấy một cái muôi múc canh mang theo chạy ra phía bưu điện tỉnh Bắc Kạn được một đoạn thì vứt bỏ. Hai nhóm tiếp tục đuổi đánh nhau ra phía ngã tư bưu điện tỉnh Bắc Kạn. Trong lúc đuổi đánh nhau, Bùi Quang Ph1 cũng bị người khác chém, đánh từ phía sau lưng, nhưng không xác định được ai là người gây thương tích, rồi bỏ chạy đến Khách sạn Núi Hoa thuộc tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn

và được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn. Bùi Nguyễn H, Hoàng Hữu Ph, Hoàng Tú A trước đó bị Gi chém gây thương tích cũng được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn chữa trị vết thương, còn lại những người khác bỏ đi khỏi hiện trường.

Sau khi nhận được tin báo về vụ việc nêu trên, cùng ngày 23/10/2017 Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đã phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ được các đồ vật: 02 (hai) chiếc giày màu đen; 02 (hai) mẫu gạch trên bề mặt có bám dính các chất màu nâu đỏ, kích thước mỗi viên gạch lần lượt khoảng 13x14cm và 4x5cm; 01 (một) cốc thủy tinh kích thước 7x8cm; 01 (một) con dao cán gỗ dài khoảng 30cm bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ. Đối với con dao mà Gi đã sử dụng để gây thương tích cho H, Ph và Tú A sau khi gây án Gi khai là đã vớt tại khu vực vỉa hè bên phải đường phố Đức Xuân (hướng đường Trường Chinh đi ra Chợ Bắc Kạn) gần vườn hoa Đài tưởng niệm, nhưng kết quả tìm kiếm không thấy nên không thu giữ được.

* Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của các đối tượng và trưng cầu giám định dấu vết máu, dấu vết đường vân trên các đồ vật thu giữ được tại hiện trường, kết quả:

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 98 ngày 07/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn đối với Bùi Nguyễn H đã kết luận: Tổn thương gồm 01 vết thương phần mềm ở vùng cổ bên trái kích thước 05cm x 0,1cm, vị trí cách 12cm dưới dải tai trái của Bùi Nguyễn H tỷ lệ thương tật là 11%.

Vật gây thương tích là vật sắc.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 99 ngày 07/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận tỷ lệ thương tật của Hoàng Tú A:

+ Tổn thương ở phần mềm đỉnh trái kích thước 06cm x 0,1cm, vị trí cách 07cm trên đỉnh vành tai trái (tổn thương 1); vết thương phần mềm ở vùng đỉnh chằm trái kích thước 5,2cm x 0,1cm, vị trí cách 5,5cm trên sau đỉnh vành tai trái (tổn thương 2); tổn thương phần mềm mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước 6,5cm x 0,1cm, cách 01cm bên dưới móm khuỷu (tổn thương 4) của Hoàng Tú A có tỷ lệ thương tật là 09%. Tổn thương ở phần mềm sát trên tai trái, kích thước 09cm x 0,1cm (tổn thương 3) có tỷ lệ thương tật là 11%. Tổn thương phần mềm ở mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 3,5cm x 0,1cm (tổn thương 5) có tỷ lệ thương tật là 02%. Tỷ lệ thương tật toàn bộ là 21%.

+ Tổn thương phần mềm ở gan bàn tay trái (tổn thương 6) tỷ lệ thương tật là 8% ; tổn thương phần mềm ở đầu đốt III, ngón 3 tay trái (tổn thương 7) và tổn thương phần mềm ở mặt mu đốt II, ngón 2 tay trái (tổn thương 8) có tỷ lệ thương tật là 02%. Tỷ lệ thương tật toàn bộ là 10%.

Vật gây thương tích là vật sắc.

- Tại văn bản ngày 26/3/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn đã giải thích bản kết luận giám định pháp y số 99 ngày 07/11/2017 và kết luận: Tổng tỷ lệ thương tật toàn bộ của Hoàng Tú A theo phương pháp công lùi là 29%.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 97 ngày 07/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận tỷ lệ thương tật của Hoàng Hữu Ph: Một vết thương ở phần mềm ở gáy bên phải, kích thước 1,5cm x 0,1cm, vị trí cách 08cm sau da tai phải (tổn thương 1) có tỷ lệ thương tật là 01%; một vết thương phần mềm ở 1/3 dưới vành tai trái kích thước 03cm x 0,1cm (tổn thương 2) có tỷ lệ thương tật là 02%; một vết thương phần mềm ở vùng gáy trái (sau tai trái) kích thước 07cm x 0,1cm (tổn thương 3) có tỷ lệ thương tật là 08%. Tỷ lệ thương tật toàn bộ là 11%, theo phương pháp cộng lùi.

Vật gây thương tích là vật sắc.

- Tại văn bản ngày 28/3/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn đã giải thích bản kết luận giám định pháp y số 97 ngày 07/11/2017: Trong trường hợp không tính tổn thương 1 thì tổng tỷ lệ thương tật toàn bộ của Hoàng Hữu Ph là 10%, theo phương pháp cộng lùi.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109 ngày 28/11/2017 và bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 108 ngày 05/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận tỷ lệ thương tật của Bùi Quang Ph1:

+ Tổn thương 1: Một sẹo vết thương phần mềm đỉnh đầu, sẹo lõm, kích thước 06cm x 0,2cm, vị trí cách 11cm trên trong đỉnh vành tai phải, cách 11cm trên trong đỉnh vành tai trái có tỷ lệ thương tật là 11%.

+ Các tổn thương gồm: Tổn thương 2: Một sẹo vết thương phần mềm ở đỉnh đầu trái, kích thước 2,8cm x 0,2cm, vị trí cách 1,5cm sau trái sẹo vết thương 1, cách 8,5cm trên trong đỉnh vành tai trái; tổn thương 3: Một sẹo vết thương phần mềm ở mặt sau khuỷu tay phải kích thước 02cm x 0,1cm; tổn thương 4: Một sẹo vết thương phần mềm ở mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay trái kích thước 01cmx0,1cm, vị trí cách 07cm bên ngoài đỉnh rãnh nách trước trái; tổn thương 6: Một sẹo vết thương phần mềm ở bả vai trái, kích thước 1,5cm x 0,2cm, vị trí cách 05cm bên trái móm gai đốt sống lưng số 4; tổn thương 7: Một sẹo vết thương phần mềm ở lưng bên phải kích thước 01cm x 0,1cm, vị trí cách 07cm dưới móm dưới xương bả vai phải, cách 11cm bên phải móm gai đốt sống lưng số 9 có tỷ lệ thương tật là 3,27%.

+ Các tổn thương gồm: Tổn thương 5: Một sẹo vết thương phần mềm ở mặt sau ngoài, 1/3 dưới cánh tay trái kích thước 01cm x 0,6cm, vị trí đầu ngoài nếp lằn khuỷu tay trái; tổn thương 8: Một sẹo vết thương phần mềm ở dọc theo nếp lằn mông bên phải kích thước 06cm x 0,2cm có tỷ lệ thương tật là 7,12%.

+ Tổn thương 9: Chấn động não sau điều trị ổn định có tỷ lệ thương tật là 0,78%.

Tỷ lệ thương tật toàn bộ là 22%.

Tổn thương (1), (2) vật gây thương tích là vật sắc.

Tổn thương (3), (4), (5), (6), (7), (8) không xác định được vật gây thương tích.

- Tại Bản kết luận giám định số 5410/C54 (P3) ngày 09/11/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Trên con dao một lưỡi sắc, lưỡi bằng kim loại, mũi bằng, phần gần mũi dao có 01 lỗ tròn, lưỡi dao dài 17 cm, bản rộng 4 cm, chuôi bằng gỗ, dài 13 cm phát hiện thấy có một số dấu vết đường vân, trong đó có 02 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định (ký hiệu số 01 và 02); trên chiếc cốc màu trắng, đường kính miệng 7cm, cao 8 cm phát hiện một số vết đường vân, các dấu vết này không đủ yếu tố giám định.

- Tại Bản kết luận giám định số 6553/C54 ngày 10/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Dấu vân tay ký hiệu số 01 và số 02 ghi trong kết luận giám định số 5410/C54 (P3) ngày 09/11/2017 của Viện khoa học hình sự với dấu vân tay in ở ô ngón cái trái, ngón trỏ trái trong Tờ khai chứng minh nhân dân ghi tên Hoàng Hữu Ph, sinh năm 1993, nơi ĐKNKTT: phường Đ, thị xã B, tỉnh Bắc Kạn là của cùng một người.

- Tại Bản kết luận giám định số 5405/C54 (TT3) ngày 30/11/2017 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận:

+ Trên 02 viên gạch gửi giám định đều có bầm dính máu lẫn của nhiều người, trong đó phân tích được:

Trên viên gạch to có bầm dính máu của Hoàng Tú A và Bùi Quang Ph;

Trên viên gạch nhỏ có bầm dính máu của Hoàng Tú A.

+ Trên 01 con dao gửi giám định có bầm dính máu người, chỉ xác định là của nam giới, không phân tích được kiểu gen do chất lượng dấu vết kém.

+ Trên chiếc cốc thủy tinh gửi giám định không bầm dính máu người.

Về trách nhiệm dân sự:

1. Người bị hại anh Hoàng Hữu Ph yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường Gi phải bồi thường:

- Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 1.300.000đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị 03 ngày là: 200.000đồng/01 ngày x 3 ngày = 600.000 đồng;

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong 03 ngày là: 200.000đồng/01 ngày x 03 ngày = 600.000 đồng;

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 2.500.000 đồng.

Tổng cộng: 5.000.000 đồng.

2. Người bị hại anh Bùi Nguyễn H yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường Gi phải bồi thường:

- Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 1000.000đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị 05 ngày là: 200.000đồng/01 ngày x 05 ngày = 1.000.000 đồng;

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 3.000.000 đồng.

Tổng cộng: 5.000.000 đồng.

3. Người bị hại anh Hoàng Tú A yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường Gi phải bồi thường:

- Chi phí cho việc cứu chữa tại bệnh viện đa khoa Bắc Kạn và Bệnh viện Quân đội trung ương 108 và bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 8.200.000 đồng;

- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị 30 ngày là: 200.000đồng/01 ngày x 30 ngày = 6.000.000 đồng;

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong 04 ngày là: 200.000đồng/01 ngày x 04 ngày = 800.000 đồng;

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 35.000.000 đồng.

Tổng cộng: 50.000.000 đồng.

4. Anh Bùi Duy H không yêu cầu bồi thường các thiệt hại về ghế nhựa, cốc bị vỡ và hư hỏng.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSTPBK ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nguyễn Trường Gi về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

c) Phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người;

...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường Gi phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Gi từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và những người bị hại. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 và các Điều 584, 585, 586, 590

Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Trương Gi phải bồi thường cho những người bị hại, cụ thể như sau:

1. Bồi thường cho anh Hoàng Hữu Ph số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
2. Bồi thường cho anh Bùi Nguyễn H số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
3. Bồi thường cho anh Hoàng Tú A số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) mẫu gạch trên bề mặt có bám dính các chất màu nâu đỏ, kích thước mỗi viên gạch lần lượt khoảng 13x14cm và 4x5cm; 01 (một) cốc thủy tinh kích thước 8x7cm; 01 (một) con dao dài khoảng 30cm; 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu đen, áo bị rách nhiều chỗ và có bám dính máu; 07 (bảy) phong bì bên trong có phần còn lại của mẫu tóc, mẫu máu của Hoàng Tú A, Bùi Nguyễn H, Hoàng Hữu Ph, Bùi Quang Ph1.

Tạm giữ số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn theo biên lai số 05376 ngày 16/01/2019 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trường Gi khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại và những người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Khoảng 01 giờ ngày 23/10/2017, tại khu vực quán Nướng vỉa hè trên đường Hùng Vương thuộc tổ 6, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn bị cáo Nguyễn Trường Gi đã có hành vi sử dụng một dao có đặc điểm lưỡi dài khoảng 20cm, cán dài khoảng 10cm, đầu bằng cửa vào vùng cổ bên trái của anh Bùi Nguyễn H gây thương tích cho anh H với tỷ lệ thương tật là 11%. Anh Hoàng Tú A và Hoàng

Hữu Ph thấy vậy, vào can và giăng con dao từ tay Gi nhưng không được. Trong lúc giăng con dao thì anh Hoàng Tú A bị Gi dùng dao gây thương tích ở ngón tay và bàn tay trái, sau đó bị Gi chém vào đầu, tai trái và cẳng tay trái gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tật toàn bộ là 29%. Anh Hoàng Hữu Ph cũng bị Gi dùng dao chém một nhát trúng vào vành tai trái và vùng gáy sau tai trái gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tật toàn bộ là 10%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trường Gi đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 với tình tiết là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Phạm tội đối với nhiều người”. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 1824/HSPT ngày 25/11/2004 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại H đã xử phạt 05 năm tù giam về tội “Cướp tài sản”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2011/HSST ngày 17/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt 03 tháng 03 ngày tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 107/2012/HSST ngày 11/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tất cả đều đã được xóa án tích.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội đã nộp số tiền 200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn để thi hành án, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tại phiên tòa được người bị hại Bùi Nguyễn H và Hoàng Hữu Ph xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về trách nhiệm dân sự:

* Tại phiên tòa giữa bị cáo và những người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về vấn đề bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận trong bản án. Cụ thể:

- Bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Bùi Nguyễn H các chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Hoàng Hữu Ph các chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Hoàng Tú A các chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và những người bị hại là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh anh Bùi Duy H, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường các thiệt hại về các tài sản là ghế nhựa, cốc bị vỡ và hư hỏng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 02 (hai) chiếc giày màu đen; 01 (một) chiếc quần đùi màu đen; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng, biển kiểm soát: 97F8-25xx và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh, biển kiểm soát : 97B1-330.xx. Quá trình điều tra đã xác minh làm rõ thấy các tài sản trên không liên quan đến việc tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

- 02 (hai) mẫu gạch trên bề mặt có bám dính các chất màu nâu đỏ, kích thước mỗi viên gạch lần lượt khoảng 13x14cm và 4x5cm; 01 (một) cốc thủy tinh kích thước 8x7cm; 01 (một) con dao dài khoảng 30cm; 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu đen, áo bị rách nhiều chỗ và có bám dính máu; 07 (bảy) phong bì bên trong có phần còn lại của mẫu tóc, mẫu máu của Hoàng Tú A, Bùi Nguyễn H, Hoàng Hữu Ph, Bùi Quang Ph1. Tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- Tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn theo biên lai số 05376 ngày 16/01/2019 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Trong vụ án này, anh Hoàng Hữu Ph khai bị một người khác gây thương tích vào phần mền ở vùng gáy bên phải (tổn thương 1) với tỷ lệ thương tật là 1% và anh Bùi Quang Ph1 khai bị người khác chém, đánh gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 22%. Quá trình điều tra, truy tố không xác định được ai là người gây thương tích cho Ph và Ph1. Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ vấn đề trên nhưng không làm rõ được.

Đối với Bùi Quang Ph1, Lê Quốc Tr, Đinh Ng, Ngô Xuân V, Vũ Văn Qu, Bùi Nguyễn H và Hoàng Tú A, Hoàng Hữu Ph có tham gia xô xát nhưng không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường Gi phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Gi 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/6/2018.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và những người bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Trường Gi phải có trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại, cụ thể như sau:

1. Bồi thường cho anh Hoàng Hữu Ph số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
2. Bồi thường cho anh Bùi Nguyễn H số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
3. Bồi thường cho anh Hoàng Tú A số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) mẫu gạch trên bề mặt có bám dính các chất màu nâu đỏ, kích thước mỗi viên gạch lần lượt khoảng 13x14cm và 4x5cm; 01 (một) cốc thủy tinh kích thước 8x7cm; 01 (một) con dao dài khoảng 30cm; 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu đen, áo bị rách nhiều chỗ và có bám dính máu; 07 (bảy) phong bì bên trong có phần còn lại của mẫu tóc, mẫu máu của Hoàng Tú A, Bùi Nguyễn H, Hoàng Hữu Ph, Bùi Quang Ph1.

- Tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn theo biên lai số 05376 ngày 16/01/2019 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 06/11/2018 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trường Gi phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000đ (Ba triệu đồng) án phí dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSDT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- **Cơ sở giam giữ;**
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương